

Cần Thơ, ngày 30 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG NĂM 2025

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thông tin chung của Trường

- Tên trường: Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ
- Tên tiếng Anh: Southern College for Engineering and Agriculture
- Cơ quan chủ quản: Bộ Nông nghiệp và Môi trường
- Địa chỉ: Phường Phước Thới, TP Cần Thơ
- Điện thoại: (0292) 3 862 067; Email: cdcodien08@yahoo.com
- Website: <http://cea.edu.vn>
- Năm thành lập Trường: 1969
- Năm 2005 nhà trường được nâng cấp thành trường Trung học Cơ điện và Kỹ thuật Nông nghiệp Nam Bộ
- Năm 2008 được nâng cấp thành trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ
- Loại hình trường: Công lập

2. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng

Tên đơn vị phụ trách: Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng

- Số lượng cán bộ: 04
- Email: phongkhaothi2012@gmail.com

Chức năng và nhiệm vụ:

a. Chức năng

Tham mưu, giúp và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng trong công tác:

- Quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện công tác khảo thí, kiểm định và đảm bảo chất lượng đào tạo.
- Quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch phát triển khoa học công nghệ; triển khai, quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ trong Trường; xây dựng kế hoạch hợp tác quốc tế; tổ chức, triển khai và giám sát các hoạt động hợp tác quốc tế trong Trường.

b. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa, dự thảo các văn bản quy định về quản lý, tổ chức thực hiện công tác thi, kiểm tra đánh giá kết quả người học;

- Đề xuất, tổ chức thực hiện xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung ngân hàng đề thi; quản lý và bảo mật đề thi; nghiên cứu, cải tiến phương pháp thi, kiểm tra đánh giá kết quả người học phù hợp với yêu cầu từng ngành, nghề, trình độ, hình thức đào tạo;
- Triển khai tổ chức các kỳ thi theo đúng kế hoạch và quy định hiện hành;
- Bảo quản, lưu trữ điểm thi và các tài liệu liên quan đến kết quả thi theo quy định;
- Tham mưu xây dựng kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo, chất lượng trường theo tiêu chuẩn, quy định và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai việc tự đánh giá chất lượng trường; nghiên cứu, đề xuất đăng ký, xây dựng kế hoạch đánh giá ngoài;
- Tổ chức thu thập ý kiến của cán bộ, viên chức, người học và người sử dụng lao động về chất lượng đào tạo của Trường;
- Công bố công khai kết quả đánh giá trên website Nhà trường. Đề xuất, lập kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém về chất lượng đào tạo sau khi công bố kết quả đánh giá;
- Tham mưu xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nhà giáo tham gia hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp các cấp.
- Nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng khoa học hàng năm của Trường. Đầu mối xúc tiến các đề tài/ dự án khoa học, công nghệ, hội nghị, hội thảo khoa học và sáng kiến liên quan đến các tổ chức, cá nhân bên ngoài Trường;
- Tổ chức, quản lý các hoạt động khoa học, công nghệ tại Trường; tư vấn chuyên gia, khai thác hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học và sáng kiến của cán bộ, viên chức và học sinh, sinh viên thuộc Trường;
- Thống kê, báo cáo các mặt công tác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng;
- Xác nhận khối lượng công tác cho cán bộ, giáo viên tham gia thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng;
- Phối hợp với phòng Tổ chức - Hành chính và các khoa đánh giá, xếp loại nhà giáo hàng năm;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám hiệu phân công.

B. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

I. TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

- Thời gian thực hiện tự đánh giá từ tháng 07/2025 đến 12/2025
- Công bố kết quả tự đánh giá vào tháng 12/2025 sau khi Hội đồng họp thông qua kết quả.

2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

- 2.1. Tổng điểm tự đánh giá: 88/100
- 2.2. Tự đánh giá chất lượng: Đạt chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN.
- 2.3. Bảng tổng hợp chi tiết tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

TT	Tiêu chí - Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá
	Tổng điểm	100	88
1	Tiêu chí 1 - Sứ mạng, mục tiêu, tổ chức và quản lý	10	10
1.1	Tiêu chuẩn 1.1: Sứ mạng, mục tiêu của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trường, phù hợp với yêu cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển ngành/chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương và được công bố công khai.	2	2
1.2	Tiêu chuẩn 1.2: Trường có quy chế về tổ chức và hoạt động, trong đó có phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường.	2	2
1.3	Tiêu chuẩn 1.3: Trường đã xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.	2	2
1.4	Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, hệ thống bảo đảm chất lượng của trường được đánh giá và có biện pháp cải tiến nhằm tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý.	2	2
1.5	Tiêu chuẩn 1.5: Hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định; thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của trường.	2	2
2	Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	16	14
2.1	Tiêu chuẩn 2.1: Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường.	2	2
2.2	Tiêu chuẩn 2.2: Trường tuyển sinh theo kế hoạch bảo đảm công bằng, khách quan và theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào. Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát và cải tiến, bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả.	2	2
2.3	Tiêu chuẩn 2.3: Trường xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp. Hình thức, phương thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo.	2	2

TT	Tiêu chí - Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá
2.4	Tiêu chuẩn 2.4: Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khóa học, học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra.	2	2
2.5	Tiêu chuẩn 2.5: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập.	2	2
2.6	Tiêu chuẩn 2.6: Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo, bao gồm cả hình thức đào tạo từ xa (nếu có).	2	0
2.7	Tiêu chuẩn 2.7: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học theo đúng kế hoạch. Thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.	2	2
2.8	Tiêu chuẩn 2.8: Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp; được rà soát, đánh giá, cải tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.	2	2
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động	14	14
3.1	Tiêu chuẩn 3.1: Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường được ban hành và đưa vào áp dụng; hằng năm được rà soát, đánh giá để cải tiến.	2	2
3.2	Tiêu chuẩn 3.2: Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	2	2
3.3	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường.	2	2

TT	Tiêu chí - Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá
3.4	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.	2	2
3.5	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	2	2
3.6	Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo.	2	2
3.7	Tiêu chuẩn 3.7: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. Đội ngũ viên chức, người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	2	2
4	Tiêu chí 4 - Chương trình đào tạo, giáo trình	14	12
4.1	Tiêu chuẩn 4.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan.	2	2
4.2	Tiêu chuẩn 4.2: Trường ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo mà trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.	2	2
4.3	Tiêu chuẩn 4.3: Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo và được công bố công khai.	2	2
4.4	Tiêu chuẩn 4.4: Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương.	2	2

TT	Tiêu chí - Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá
4.5	Tiêu chuẩn 4.5: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan.	2	2
4.6	Tiêu chuẩn 4.6: Trường ban hành đầy đủ giáo trình các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Các giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo và phù hợp với phương pháp dạy học.	2	0
4.7	Tiêu chuẩn 4.7: Các giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo.	2	2
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo	16	14
5.1	Tiêu chuẩn 5.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ người học và các hoạt động khác của trường.	2	2
5.2	Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trường phù hợp với công năng, bền vững về môi trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt.	2	2
5.3	Tiêu chuẩn 5.3: Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác phục vụ sinh hoạt cho người học, nhà giáo có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường.	2	2
5.4	Tiêu chuẩn 5.4: Các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp được trường xác định và triển khai, bao gồm cả các nhu cầu, các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (nếu có) và không phân biệt đối xử về giới.	2	2
5.5	Tiêu chuẩn 5.5: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu	2	2

TT	Tiêu chí - Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá
	câu sư phạm, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường.		
5.6	Tiêu chuẩn 5.6: Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.	2	2
5.7	Tiêu chuẩn 5.7: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc điện tử; phòng đọc của cán bộ, nhà giáo; phòng đọc của người học; kho sách bảo đảm tiêu chuẩn thiết kế và định mức diện tích sử dụng.	2	2
5.8	Tiêu chuẩn 5.8: Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp, được cập nhật, áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học.	2	0
6	Tiêu chí 6 - Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế	8	6
6.1	Tiêu chuẩn 6.1: Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng.	2	2
6.2	Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên, được ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của trường và phục vụ cộng đồng.	2	2
6.3	Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương.	2	2
6.4	Tiêu chuẩn 6.4: Có hoạt động hợp tác với các trường hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	2	0
7	Tiêu chí 7 - Người học và hoạt động hỗ trợ người học	10	8
7.1	Tiêu chuẩn 7.1: Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và công khai.	2	2

TT	Tiêu chí - Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá
7.2	Tiêu chuẩn 7.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, bảo đảm quyền lợi của người học, tạo điều kiện cho người học thuộc đối tượng chính sách có cơ hội tiếp cận học nghề, lập nghiệp. Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	2	2
7.3	Tiêu chuẩn 7.3: Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	2	2
7.4	Tiêu chuẩn 7.4: Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.	2	2
7.5	Tiêu chuẩn 7.5: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát, quản lý người học được định kỳ rà soát và cải tiến để đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.	2	0
8	Tiêu chí 8 - Giám sát, đánh giá chất lượng	12	10
8.1	Tiêu chuẩn 8.1: Tỷ lệ tốt nghiệp của người học và tỷ lệ bỏ học được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến.	2	0
8.2	Tiêu chuẩn 8.2: Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường.	2	2
8.3	Tiêu chuẩn 8.3: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.	2	2
8.4	Tiêu chuẩn 8.4: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy	2	2

TT	Tiêu chí - Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá
	và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.		
8.5	Tiêu chuẩn 8.5: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường; có kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2
8.6	Tiêu chuẩn 8.6: Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.	2	2

C. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ

1. Đề xuất

Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên tổ chức lớp tập huấn để cập nhật kiến thức mới, chuyên sâu về các nội dung bảo đảm chất lượng để thực hiện hiệu quả công tác tự đánh giá chất lượng tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp và có cơ chế, chính sách cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm định chất lượng.

Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên nên có hướng dẫn cụ thể về triển khai hệ thống bảo đảm chất lượng; quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo thông tư 14/2024/TT-BLĐT BXH ngày 31/12/2024.

2. Khuyến nghị

Các đơn vị thuộc Trường xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt trong năm 2025 đã nêu ra nhằm nâng cao chất lượng công tác tự đánh giá trong năm 2026. /

Nơi nhận:

- Vụ TCCB-Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để báo cáo);
- Sở Giáo dục và Đào tạo TP Cần Thơ (để báo cáo);
- Lưu: VT, KTKDCL.



Phan Thắng Lợi